TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

Bản án số: 46/2024/HSST
Ngày 17-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc và ông Lường Văn Duôi.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phan Mạnh Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên toà***: Bà Bạc Thị Thoản- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2024/TLST-HS, ngày 03 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Cà Văn H, tên gọi khác: Không; sinh năm 1997, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Sai Chiên, xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn Hà (đã chết) và bà Quàng Thị Sóm, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 192/2018/HSST ngày 05-11-2018 bị Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 21 tháng 10 năm 2023. Có mặt.

2. Lò Văn Đ, tên gọi khác: Không; sinh năm 2000, tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Sai Chiên, xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Vĩ, sinh năm 1965 và bà Lò Thị Phương, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 77/QĐ-TA ngày 21/8/2020 bị Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 22 (hai mươi hai) tháng; nhân thân: Tại bản án số 62/2017/HSST ngày 27-3-2017 bị Tòa án nhân huyện

TC, tỉnh Sơn La xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 21 tháng 10 năm 2023. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 21/10/2023, Tổ công tác Công an xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Sai Chiên, xã CP, huyện TC, phát hiện bắt quả tang Cà Văn H, Lò Văn Đ có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Cà Văn H, Lò Văn Đ khai là Heroine).

Hồi 20 giờ 10 phút, ngày 21/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả: số bột cục màu trắng nghi là Heroine trong gói nilon màu xanh, có khối lượng 0,30 gam. Trích toàn bộ 0,30 gam, ký hiệu H1 gửi giám định.

Kết luận giám định số: 2474/KL- KTHS ngày 23/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu H1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,30 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,30 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 21/10/2023, Cà Văn H đi bộ một mình đi chơi trong bản Sai Chiên, xã CP, huyện TC thì gặp Lò Văn Đ là người cùng bản. Gặp nhau, Đ rủ H đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, H đồng ý nhưng H nói không có tiền, Đ đã đưa cho H số tiền 500.000 đồng để đi mua ma túy. Sau đó H và Đ cùng đi bộ đi tìm mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Khi H và Đ đi đến khu vực dốc bản Lái Kính, xã Phổng Lái, huyện TC thì gặp một người phụ nữ (H và Đ không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu), H hỏi và mua được của người phụ nữ đó một gói ma túy gói bằng nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu gói ma túy vừa mua Đ vào trong túi quần đằng trước bên phải đang mặc, rồi cùng Đ đi bộ về bản Sai Chiên, xã CP để tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi H và Đ đi đến khu vực bản Sai Chiên, xã CP, huyện Thuận Châu thì bị tổ công tác Công an xã CP, huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Tại Cáo trạng số: 09/CT- VKSTC, ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị Cà Văn H từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 28 (hai mươi tám) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn Đ phải chịu phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn Đ không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên toà các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn Đ khai nhận ngày 21/10/2023, Đ rủ H đi mua ma túy với mục đích để cùng nhau sử dụng, Đ đưa cho H số tiền 500.000 đồng và cùng đi mua ma túy. Sau khi mua Đ ma túy H và

Đ đang đi tìm chỗ sử dụng ma túy tại khu vực bản Sai Chiên, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện, bắt quả tang khi H đang cất giữ trái phép 0,30 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine ở trong người.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 21/10/2023; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số 2474/KL- KTHS ngày 23/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi rủ nhau đi mua ma túy với mục đích để cùng nhau sử dụng của các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn Đ, khi bị cáo Cà Văn H đang cất giữ trái phép 0,30 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine trong người thì bị phát hiện bắt quả tang, hành vi của các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn Đ đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn Đ là người rủ rê, khởi xướng, bỏ ra số tiền 500.000 đồng, bị cáo Cà Văn H, cùng thống nhất ý chí, cùng tham gia đi mua ma túy, trực tiếp trao đổi mua bán ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn Đ phạm tội với vai trò đồng phạm, do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét vai trò của các bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn Đ đều có nhân thân xấu. Bị cáo Lò Văn Đ có một tiền sự chưa Đ xóa, một tiền án đã Đ xóa án tích. Bị cáo Cà Văn H có một tiền án đã Đ xóa án tích.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn Đ không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn Đ khai mua của một người phụ nữ không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản Lái Kính, xã Phổng Lái, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 21/10/2023. Ngoài lời khai của các bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn Đ phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn Đ phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Tuyên bố các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cà Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn Đ.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Cà Văn H và Lò Văn Đ- TTTPCMT, bắt ngày 21/10/2023. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 062075, đè lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC. Bên trong có: 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn Đ Đ quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Mai Xiêng